

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 175/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Trường

Ông Trịnh Hoàng Thám

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trịnh Kim T1, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Trần Minh T2, sinh năm 1969 (xin vắng mặt).

ĐKHKT: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trịnh Kim T1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Minh T2 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994 và có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian khoảng 07 năm gần đây vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, bất đồng ý kiến với nhau, mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được nên đã ly thân. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với ông T2.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Trần Minh Quốc sinh năm 1993, Trần Trọng Nhân sinh năm 1996, Trần Nhật Sáng sinh năm 2003. Hiện nay hai người con lớn đã có gia đình riêng còn cháu Sáng đang đi học nghề.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Minh T2 trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trịnh Kim T1 tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng mâu thuẫn không hòa giải được nên đã ly thân nhiều năm, nay bà T1 yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà T1 có 03 đứa con chung tên Trần Minh Quốc sinh năm 1993, Trần Trọng Nhân sinh năm 1996, Trần Nhật Sáng sinh năm 2003. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trịnh Kim T1 và ông Trần Minh T2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trịnh Kim T1 và ông Trần Minh T2 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 18/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà T1 yêu cầu được ly hôn với ông T2 do mâu thuẫn vợ chồng gay gắt, trầm trọng đến mức không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Ông T2 cũng xác định giữa ông và bà T1 đã ly thân nhiều năm nên đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà T1 và ông T2 đã trầm trọng, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T1 về việc xin ly hôn với ông T2.

Về con chung: Vợ chồng bà T1, ông T2 có 03 người con chung tên Trần Minh Quốc (nam) sinh ngày 20/12/1993, Trần Trọng Nhân (nam) sinh ngày 16/02/1996, Trần Nhật Sáng (nam) sinh ngày 19/5/2003. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất xác định không có,

không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Kim T1 xin ly hôn với ông Trần Minh T2.

- Về án phí: Bà Trịnh Kim T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà T1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011340 ngày 14/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý